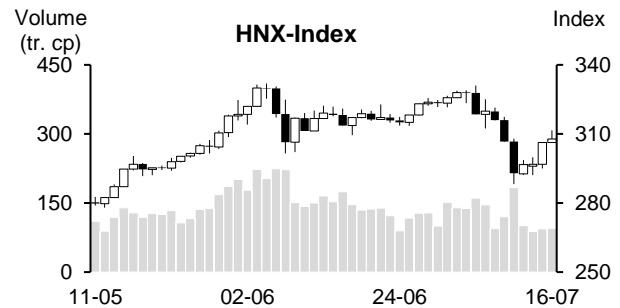
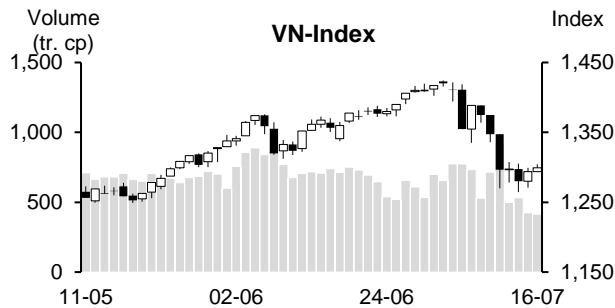


Ngày	Thứ 2 12/07	Thứ 3 13/07	Thứ 4 14/07	Thứ 5 15/07	Thứ 6 16/07
VN-Index	1,296.30	1,297.54	1,279.91	1,293.92	1,299.31
Thay đổi +/-	-50.84	1.24	-17.63	14.01	5.39
Thay đổi %	-3.77%	0.10%	-1.36%	1.09%	0.42%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	923.97	499.03	531.21	424.34	415.12
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	29,103.69	14,288.09	17,052.01	14,129.99	13,450.46
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	1401.32	-211.53	334.84	736.89	68.98
VN30	1,443.10	1,440.87	1,410.30	1430.29	1438.05
Thay đổi +/-	-51.33	-2.23	-30.57	19.99	7.76
Thay đổi %	-3.43%	-0.15%	-2.12%	1.42%	0.54%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	412.55	174.50	215.23	189.78	152.45
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	18,687.18	8,193.74	10,321.02	9,177.14	7,636.36
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	1013.94	-264.86	236.76	596.32	198.93
HNX-Index	292.98	296.70	296.84	306.30	307.76
Thay đổi +/-	-13.75	3.72	0.14	9.46	1.46
Thay đổi %	-4.48%	1.27%	0.05%	3.19%	0.48%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	183.30	100.82	88.50	94.07	94.99
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	3,961.02	2,004.69	1,858.00	2,252.19	2,242.04
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	25.24	-9.42	-1.3	-1.39	-5.3



### ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

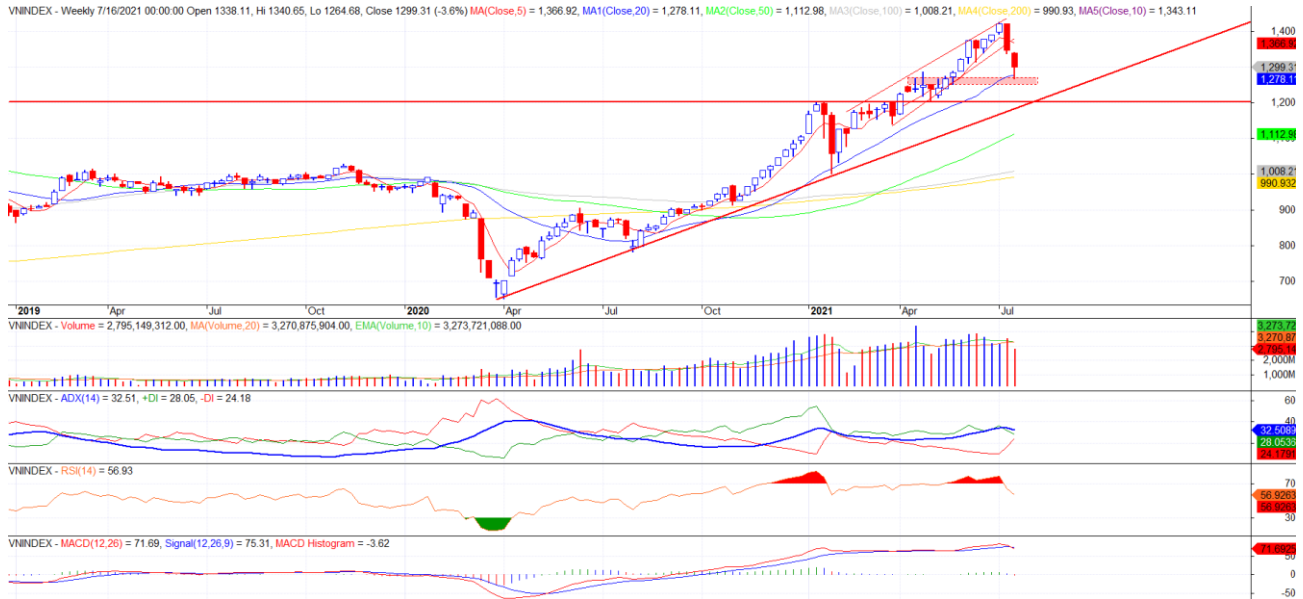
Thị trường có tuần giảm điểm thứ 2 liên tiếp trong bối cảnh tình hình dịch Covid-19 trong nước ngày càng phức tạp với số ca nhiễm ngày một tăng cao. Mặc dù đã có 2 phiên cuối tuần phục hồi trở lại nhưng thanh khoản cũng không được cải thiện, thậm chí còn giảm dần cho tín hiệu có thể chỉ là nhịp hồi kỹ thuật. Sắc đỏ lan tỏa đến gần như toàn bộ các nhóm ngành và ngay cả các cổ phiếu công bố thông tin kết quả kinh doanh quý 2 tăng trưởng cũng không phải là ngoại lệ. Mặc dù vậy, thị trường vẫn có điểm sáng khi khối ngoại vẫn miệt mài mua ròng trên thị trường trong 3 tuần liên tiếp.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần giảm khá mạnh, hình thành nền rút chân trên đồ thị tuần khi về MA20, tuy vậy bóng nền dưới không quá dài khiến tín hiệu chỉ ở mức trung tính. Trên đồ thị ngày, chúng tôi nhận thấy chỉ số đã có hai phiên hồi phục vượt lên lại được MA5. Tuy tín hiệu hồi phục còn khá yếu nhưng khả năng chỉ số có thể vẫn còn tiếp tục tăng trong 1-2 phiên đầu tuần, hướng về vùng kháng cự gần 1320-1330, rồi mới giảm trở lại. Các ngưỡng hỗ trợ bên dưới sẽ quanh 1250-1270 và 1150-1200.

Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index có diễn biến tích cực hơn. Diễn biến cũng hồi phục về các phiên cuối tuần nhưng chỉ số đã đóng cửa tuần trong sắc xanh với nền rút chân dài khi về MA20 tuần. Tuy vậy chúng tôi cho rằng tín hiệu chỉ vừa xác nhận tạo đỉnh trong tuần trước, do đó khả năng đây chỉ là nhịp hồi kỹ thuật thể hiện ở các phiên tăng điểm với khối lượng thấp. Hiện chỉ số đã về lại gần vùng kháng cự 310-315 (tập hợp với MA20 và MA50), do đó nhiều khả năng sẽ sớm giảm trở lại đầu tuần. Các ngưỡng hỗ trợ bên dưới sẽ quanh 293-300 và 277-280.

### VN-Index



### HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đều đang trong nhịp hồi kỹ thuật sau các phiên giảm mạnh trước đó, khả năng sẽ sớm giảm trở lại khi về các vùng kháng cự. Do đó nhà đầu tư nếu không kịp tham gia bắt đáy trong tuần qua thì không nên tham gia mua khi giá tiếp tục tăng, còn nhà đầu tư còn đang giữ tỷ trọng cổ phiếu cao hoặc đã kịp tham gia bắt đáy thì nên cân nhắc canh bán khi chỉ số hồi phục về gần kháng cự.

**THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG****TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HPG	46,750	-1.16%	179,230,300
STB	28,450	-2.23%	151,171,600
TCB	51,600	-8.83%	146,061,200
FLC	11,050	-0.90%	141,227,200
VPB	64,500	-6.25%	95,802,300

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHB	28,100	8.08%	138,284,332
PVS	24,800	5.98%	57,770,831
SHS	39,900	-5.00%	35,681,291
KLF	3,800	-5.00%	31,563,165
VND	40,900	-2.15%	31,097,527

**TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	46,750	-1.16%	8,129.6
TCB	51,600	-8.83%	7,723.4
VPB	64,500	-6.25%	6,113.3
STB	28,450	-2.23%	4,240.1
SSI	52,800	0.38%	3,705.8

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SHB	28,100	8.08%	3,541.2
PVS	24,800	5.98%	1,429.3
SHS	39,900	-5.00%	1,394.8
VND	40,900	-2.15%	1,220.8
THD	205,200	-0.53%	664.2

**THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ****TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
MSN	120,500	3.08%	0.08%
NVL	104,600	1.06%	0.03%
HDG	50,400	10.04%	0.01%
SBT	19,000	4.97%	0.01%
SJS	61,500	8.27%	0.01%

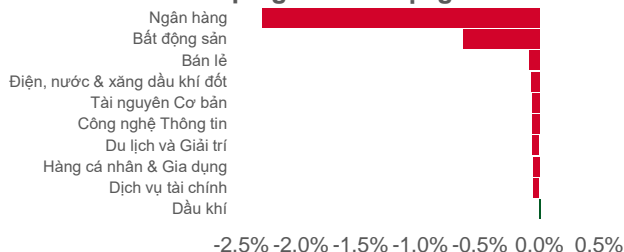
HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
SHB	28,100	8.08%	1.00%
PVS	24,800	5.98%	0.17%
VCS	110,900	2.31%	0.10%
SHN	15,700	9.79%	0.04%
HTP	23,400	6.36%	0.03%

**TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX**

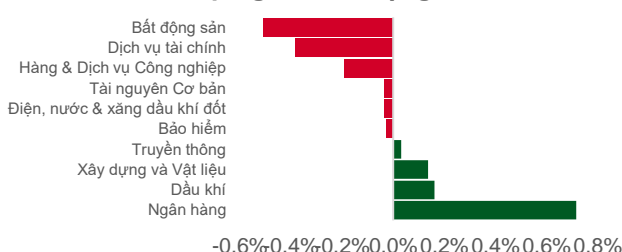
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	102,500	-6.65%	-0.54%
TCB	51,600	-8.83%	-0.35%
CTG	34,650	-7.85%	-0.28%
VIB	44,850	-14.41%	-0.23%
VHM	109,000	-3.11%	-0.23%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
BAB	23,300	-5.67%	-0.25%
DXS	30,000	-6.25%	-0.18%
MBS	29,500	-7.81%	-0.17%
IDC	32,300	-5.00%	-0.13%
SHS	39,900	-5.00%	-0.11%

**Top ngành tác động đến VN-Index**

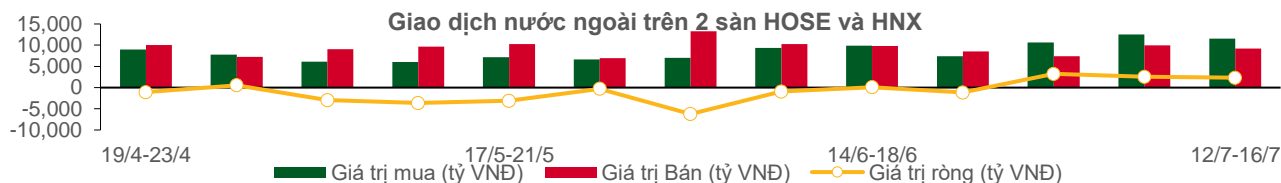


**Top ngành tác động đến HNX-Index**



**THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI**

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	259.83	11,445.65	189.34	9,115.15	70.48	2,330.50
HNX	7.70	130.87	7.12	123.05	0.58	7.83
<b>Tổng 2 sàn</b>	<b>267.53</b>	<b>11,576.52</b>	<b>196.46</b>	<b>9,238.20</b>	<b>71.06</b>	<b>2,338.33</b>



**TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HPG	46,750	12,107,400	549.55
SSI	52,800	9,722,600	494.68
STB	28,450	16,359,700	451.98
VHM	109,000	2,301,590	251.37
FUEVFVND	24,700	6,146,900	153.73

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
BSI	21,200	1,076,142	21.06
BVS	27,100	228,430	5.82
VCS	110,900	54,600	5.69
MBS	29,500	167,620	4.92
ART	8,700	148,300	1.32

**TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VPB	64,500	(2,934,100)	(182.75)
VCB	102,500	(1,494,200)	(152.83)
VIC	105,800	(1,251,600)	(125.22)
VCI	52,100	(1,182,600)	(61.88)
CTG	34,650	(1,742,700)	(59.80)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
SHB	28,100	(851,154)	(20.91)
DXS	30,000	(205,000)	(5.97)
PAN	24,500	(224,038)	(4.97)
PVS	24,800	(163,100)	(3.56)
NTP	50,900	(54,580)	(2.70)

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

### **Định nghĩa xếp loại**

Mua = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Giữ = bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10% ~ -10%

Bán = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%

Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

### **Miễn trách**

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn)

Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

#### **PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,  
Phường Tân Phú, Quận 7,  
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,  
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận  
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04  
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung  
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,  
364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân  
Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

#### **Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,  
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,  
Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần  
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải  
Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,  
81-83-83B-85 Hàm Nghi,  
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,  
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912